

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01/2020/HNGĐ.ST**
Ngày: **07/01/2020**
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi
con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mên

2. Bà Trần Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông Lê Văn Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020 Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 245/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/9/2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình "Ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 325/2019/QĐXXST- HN ngày 26/12/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1987. Địa chỉ: 15B, khu vực TH, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: 194F đường T, khu vực YT, phường LB, quận C, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Trần Huỳnh Bảo M**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: 15B, khu vực TH, phường TT, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 04/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Trần Huỳnh Bảo M chung sống vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được

khoảng 02- 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, ông M thường xuyên có lời lẽ xúc phạm và nhiều lần đánh bà, vợ chồng đã ly thân nhiều lần nhưng vì thương con nên bà đã quay về chung sống, nhưng ông M không sửa đổi; mâu thuẫn gay gắt kéo dài đến tháng 8/2019 thì ly thân cho đến nay. Nay tình cảm không còn, bà không thể nào tiếp tục chung sống với ông M được nữa nên yêu cầu xin được ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 (một) con chung tên Trần Văn A, (nữ), sinh ngày 03/10/2012. Hiện con đang sống chung với bà nên bà yêu cầu được quyền nuôi con đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ*: Không có.

Nay bà không có nguyện vọng hàn gắn, kiên quyết ly hôn; đồng thời, do hiện tại bà vừa đi học, vừa đi làm, không có thời gian nên có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Trần Huỳnh Bảo M cho rằng: thừa nhận thời điểm kết hôn, quan hệ hôn nhân và con chung như bà L trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, ông thừa nhận trước đây vợ chồng có cãi vã và ông có đánh vợ nhưng mấy năm nay không còn nữa. Hiện tại, bà L đã bỏ ra sống bên ngoài cùng con, vợ chồng đã ly thân khoảng hơn 01 tháng nay. Tuy nhiên, ông nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là không lớn, không trầm trọng đến mức phải ly hôn. Nay ông còn thương vợ con, mong muốn hàn gắn đoàn tụ gia đình cùng chăm lo cho con; do đó, ông không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 (một) con chung tên Trần Văn A, (nữ), sinh ngày 03/10/2012. Hiện con đang sống chung với bà L. Trong trường hợp ly hôn thì ông đồng ý giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung và nợ*: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà L kiên quyết ly hôn, ông M không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại; do đây là quan hệ nhân thân của các bên và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông M.

+ Về con chung: có 01 con chung là Trần Văn A, (nữ), sinh ngày 03/10/2012; đề nghị giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu

ông M cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom con chung cho ông M theo quy định pháp luật.

+ Về tài sản chung: không có nên không giải quyết.

+ Về nợ: cả hai cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Trần Huỳnh Bảo M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện; quá trình chung sống có thời gian hạnh phúc và đã có 01 con chung với nhau. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân, lẽ ra cả hai vợ chồng phải có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đổ vỡ là điều tất yếu. Nay bà L yêu cầu ly hôn, còn ông M cho rằng mâu thuẫn không lớn, nay ông còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn; tuy nhiên, xét thấy, bà L có ý chí kiên quyết ly hôn, còn ông M trong khoảng thời gian Tòa án thụ lý và giải quyết cho đến nay vẫn không có động thái nào để vợ chồng hàn gắn đoàn tụ lại. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà L được ly hôn với ông M là phù hợp.

[3] *Về con chung*: có 01 con chung là Trần Vân A, (nữ), sinh ngày 03/10/2012. Xét thấy, để tạo điều kiện cho con phát triển ổn định về mặt tinh thần và việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; cần giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Do bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Do ông M không trực tiếp nuôi con nên dành quyền thăm nom con chung cho ông M theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

[4] *Về tài sản chung*: Không có nên không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: cả hai cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà L phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân gia đình.
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng L.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Trần Huỳnh Bảo M.

2. **Về con chung:** có 01 con chung là Trần Vân A, (nữ), sinh ngày 03/10/2012.

Giao con cho bà Nguyễn Thị Hồng L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Bà L không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông M theo quy định pháp luật, không ai được ngăn cản.

3. **Về tài sản chung:** không có nên không giải quyết.

4. **Về nợ:** Cả hai xác định không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

5. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000đ án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 005634 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà L đã nộp xong án phí.

6. **Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.

- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang